

Số: /BC-UBND

Quang Khải, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở (2013 - 2023)

Thực hiện Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 30/5/2023 của UBND huyện Tứ Kỳ về tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở. UBND xã xây dựng báo cáo tổng kết với những nội dung sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong công tác hòa giải ở cơ sở

a) Công tác xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện

Ngay sau khi Luật Hòa giải số 35/2013/QH13 ngày 20/6/2013 có hiệu lực từ ngày 01/01/2014 và Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở. UBND xã ban hành kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở. Hàng năm UBND xã đều ban hành kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong đó có Luật Hoà giải ở cơ sở; thực hiện nghiêm quy định của Luật Hoà giải ở cơ sở, phối hợp với Ban thường trực UBMTTQ xã tham gia chỉ đạo hướng dẫn hoạt động của tổ hoà giải ở các thôn.

b) Công tác phổ biến, quán triệt Luật Hòa giải ở cơ sở

Công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu giúp UBND xã tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai Luật Hòa giải; soạn tóm tắt nội dung của Luật theo nội dung cụ thể như: Phạm vi hòa giải; chính sách của Nhà nước về hòa giải; hỗ trợ kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở; Tiêu chuẩn hòa giải viên; Bầu công nhận hòa giải viên; quyền, nghĩa vụ của hòa giải viên; hòa giải giữa các bên ở thôn... để truyền đạt tới các đại biểu dự hội nghị; đồng thời tuyên truyền trên Đài truyền thanh của thôn, xã để cán bộ, đảng viên, nhân dân nắm bắt được và thực hiện.

Trên cơ sở Luật Hòa giải ở cơ sở và Nghị định 15 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, công chức Tư pháp - Hộ tịch đã chủ động biên soạn tài liệu “Những nội dung cơ bản của Luật Hoà giải ở cơ sở” phổ thông gửi các đại biểu tham gia hội nghị. Chọn cử hòa giải viên tham gia tập huấn đầy đủ do cấp trên tổ chức.

c) Nâng cao năng lực cho người làm công tác hòa giải ở cơ sở

Thường xuyên tuyên truyền tổ chức tập huấn và tham gia tập huấn nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho đội ngũ làm công tác hòa giải ở cơ sở để hiểu rõ mục đích và ý nghĩa hết sức to lớn, thiết thực của công tác hòa giải, hướng dẫn, giúp đỡ, thuyết phục các bên tranh chấp đạt được thỏa thuận, tự nguyện giải quyết với nhau những việc vi phạm pháp luật và tranh chấp ngay từ đầu, không để việc nhỏ phát sinh thành việc lớn dẫn đến phức tạp, kéo dài, gây ra những hậu quả nghiêm trọng.

d) Công tác kiểm tra, sơ kết, khen thưởng

UBND xã báo cáo kịp thời, thống kê chính xác đúng thời gian theo các biểu mẫu 11b, 12b theo Thông tư số 04 của Bộ Tư pháp. Hàng năm, tổ chức tổng kết, đánh giá công tác hòa giải và triển khai nhiệm vụ năm tiếp theo, đồng thời đã thực hiện tốt việc biểu dương, khen thưởng đối với hòa giải viên, tổ hòa giải có thành tích trong năm.

đ) Bố trí nguồn lực thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở

Hàng năm, Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn việc củng cố, kiện toàn tổ chức hoạt động của các Tổ hòa giải; Số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải luôn đảm bảo.

Nguồn kinh phí chi cho công tác hòa giải chủ yếu là tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, hội nghị tuyên truyền pháp luật, sơ kết, tổng kết công tác hòa giải.

2. Sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các ban, ngành với bộ phận Tư pháp trong công tác hòa giải ở cơ sở

Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên của Mặt trận, thường xuyên phối hợp chặt chẽ với công chức tư pháp thực hiện tốt công tác dân vận trong hoạt động hòa giải ở cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao đạt hiệu quả cao.

UBND xã chỉ đạo UBMTTQ xã phối hợp Ban công tác Mặt trận các thôn thực hiện bầu hoà giải viên ở địa bàn các thôn.

Hàng năm, tổ trưởng các tổ hòa giải và hòa giải viên được tập huấn đầy đủ, đội ngũ tuyên truyền viên, hòa giải viên đều có lòng nhiệt tình, tâm huyết có kỹ năng trong công tác hòa giải nên đại đa số các cuộc hòa giải đều thành công.

3. Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở

Hiện nay địa phương luôn duy trì 4 tổ hòa giải với tổng số 48 hòa giải viên, mỗi tổ hòa giải đảm bảo thành phần có tổ trưởng và các hòa giải viên. UBND xã đã thường xuyên chỉ đạo, củng cố kiện toàn các tổ hòa giải để công tác hòa giải ở cơ sở thực sự đóng vai trò quan trọng trong việc góp phần giải quyết các vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ ngay tại địa phương, giảm bớt các tranh chấp đến các cơ quan cấp trên. Lĩnh vực hoà giải tập trung về đất đai.

UBND xã giao công chức Tư pháp - Hộ tịch theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở. Cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải có trình độ chuyên môn phù hợp, có tinh thần trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Các tổ hòa giải và hòa giải viên hoạt động tích cực, đúng quy định của pháp luật; hòa giải thành nhiều vụ việc mới phát sinh từ thôn, góp phần tích cực trong việc làm ổn định tình hình cơ sở, xây dựng làng văn hóa, làng an toàn về an ninh trật tự.

4. Kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở

TT	Năm	Kết quả			Ghi chú
		Tổng số vụ	Số vụ hòa giải thành	Tỷ lệ %	

	2014	07	06	85,71	
	2015	08	08	100	
	2016	09	08	88,88	
	2017	13	11	84,61	
	2018	11	10	90,90	
	2019	12	10	83,33	
	2020	12	10	83,33	
	2021	13	11	84,61	
	2022	11	09	81,81	
	2023	6	5	83,33	6 tháng đầu năm 2023
	Tổng cộng	102	88	86,27	

*** Đánh giá chung**

Trong 10 năm qua, công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn xã luôn được cấp uỷ Đảng, chính quyền luôn quan tâm, nhất là công tác xây dựng, củng cố và kiện toàn tổ chức hoà giải ở cơ sở đảm đủ số lượng, thành phần, hoạt động hiệu quả.

Thường xuyên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho hoà giải viên cơ sở. Bên cạnh đó, tổ chức biên soạn, in ấn, cung cấp các tài liệu tuyên truyền thiết thực về Luật Dân sự, Hôn nhân gia đình, Đất đai, Khiếu nại tố cáo.

Tăng cường tuyên truyền qua các hội nghị, các ngành, đoàn thể tới đoàn viên, hội viên. Qua đó, nhằm chuyển tải kịp thời những chính sách, văn bản pháp luật mới đến các hoà giải viên; cung cấp thêm nhiều kiến thức, kỹ năng và đáp ứng phần nào nhu cầu tìm hiểu pháp luật để phục vụ công tác hoà giải của các hoà giải viên.

Mặc dù kinh phí hoạt động còn hạn chế, nhưng với tinh thần trách nhiệm và lòng nhiệt tình, lực lượng hoà giải viên bằng kiến thức, kinh nghiệm sống, bằng lòng tận tâm với công việc đã chủ động, tích cực, kiên trì tiến hành hoà giải thành công nhiều vụ việc ngay từ cơ sở, góp phần đem lại sự yên vui, giữ được tình làng nghĩa xóm trong gia đình và cộng đồng dân cư. Những trường hợp qua nhiều lần hoà giải nhưng không đạt được sự tự nguyện thoả thuận của các bên, các tổ hoà giải đều kịp thời chuyển về công chức Tư pháp - Hộ tịch đề tham mưu cho UBND xã tiếp tục hoà giải và giải quyết những vấn đề theo thẩm quyền, không để tồn đọng, kéo dài ở tổ hoà giải.

Trên cơ sở những kiến thức pháp luật và nghiệp vụ hoà giải, với tinh thần trách nhiệm cao với cộng đồng, bằng uy tín kết hợp với việc vận dụng linh hoạt các phương thức hoà giải, trong những năm qua các hoà giải viên cơ sở đã có nhiều việc làm thiết thực, góp phần giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh trong đời sống cộng đồng.

Nhu cầu xã hội về hoà giải ở cơ sở, tác động xã hội của Luật Hoà giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong cuộc sống hàng ngày, do sự khác biệt về lợi ích kinh tế, quan điểm, nhận thức, lối sống, tính cách, kinh nghiệm... nên việc nảy sinh mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên trong gia đình, giữa các hộ gia đình, giữa cá nhân với nhau trong cộng đồng dân cư là điều tất yếu, không thể tránh khỏi. Những mâu thuẫn,

tranh chấp này nếu không được giải quyết kịp thời, triệt để thì từ tranh chấp thuần túy dân sự có thể bùng phát nghiêm trọng thành vụ án hình sự, gây mất đoàn kết trong nội bộ nhân dân.

Hòa giải ở cơ sở có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội, có thể nói đây là một phương thức giải quyết tranh chấp hiệu quả. Bởi hòa giải thành sẽ hàn gắn và khôi phục tình cảm giữa các bên tranh chấp, giúp duy trì mối quan hệ đoàn kết, gắn bó trong cộng đồng dân cư. Do đó, hòa giải ở cơ sở là chỗ dựa cho việc tổ chức một xã hội đoàn kết, hòa hợp, đồng thuận, người dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền, tạo tiền đề cho ổn định chính trị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Hòa giải ở cơ sở không chỉ là phương thức giải quyết tranh chấp có hiệu quả mà còn là một phương thức phổ biến giáo dục pháp luật thiết thực, nhằm giữ gìn, duy trì đoàn kết trong nội bộ nhân dân; phòng ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật, tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, góp phần xây dựng và nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật trong cộng đồng dân cư.

Có thể nói, qua thời gian triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở, công tác hòa giải ở cơ sở đã từng bước được nâng lên cả về mặt tổ chức, lực lượng và chất lượng. Công tác này đã thật sự góp phần quan trọng trong việc xây dựng, củng cố tình làng nghĩa xóm, tác động thúc đẩy phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, thực tế cũng cho thấy, hoạt động hòa giải ở cơ sở hiện nay còn nhiều bất cập, khó khăn, vướng mắc đó là nguồn kinh phí còn hạn chế dẫn đến mâu thuẫn giữa yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực hiện.

Trình độ một số người dân còn thấp, khi xảy ra mâu thuẫn hòa giải viên khó tiếp cận để gặp gỡ động viên để hòa giải.

Số hòa giải viên thường có sự thay đổi, trong khi đó việc cho thôi hòa giải viên và bầu hòa giải viên thực hiện theo Luật rất khó khăn, vì nguồn kinh phí chỉ cho hội nghị hạn chế, số người đại diện hộ gia đình tham dự hội nghị không đảm bảo theo quy định.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Trình độ năng lực của hòa giải viên còn hạn chế, đặc biệt là trình độ hiểu biết về pháp luật. Vì trên thực tế đại đa số hòa giải viên không được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ.

Trình độ một bộ phận dân trí còn thấp, am hiểu pháp luật còn hạn chế, dẫn đến việc hòa giải giữa các bên xảy ra khó hòa giải thành.

Công tác hoà giải ở cơ sở gặp nhiều khó khăn về kinh phí, trang thiết bị làm việc. Hoà giải viên hoạt động chủ yếu dựa trên tinh thần tự nguyện nên còn một số bộ phận thiếu chủ động và nhiệt tình trong hoạt động hòa giải.

3. Bài học kinh nghiệm rút ra

Công tác chỉ đạo: Tổ hoà giải là một tổ chức tự quản của quần chúng ở cơ sở, thành viên tổ hoà giải tham gia hoạt động chủ yếu là sự tự giác nhiệt tình và ý thức trách nhiệm công dân. Thực tiễn cho thấy ở nơi nào có sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát,

kịp thời của cấp uỷ Đảng, chính quyền; có sự phối hợp tốt giữa cơ quan Tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong chỉ đạo thì ở đó công tác hoà giải có nhiều thuận lợi. Đó là những điều kiện giúp cho hoà giải viên tại tổ hoà giải phát huy tốt hơn vai trò, trách nhiệm của mình. Sự ủng hộ về tinh thần, định hướng chỉ đạo, giao trách nhiệm cụ thể, có kiểm tra, đôn đốc thường xuyên, hỗ trợ về kinh phí và các yếu tố khác... là những điều kiện giúp cho hoà giải viên hoạt động và tổ hoà giải phát huy tốt hơn vai trò, tác dụng của mình. Định hướng chỉ đạo, giao trách nhiệm cụ thể, có kiểm tra, đôn đốc thường xuyên, hỗ trợ về kinh phí và các yếu tố khác cũng là những điều kiện giúp cho hoà giải viên hoạt động và tổ hoà giải phát huy tốt hơn vai trò, tác dụng của mình.

Kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng hoà giải viên: Chất lượng hoà giải viên là một yếu tố quan trọng, quyết định đến chất lượng hoà giải ở cơ sở. Vì vậy khi lựa chọn bầu hoà giải viên, tổ trưởng tổ hoà giải phải là những người có đủ sức khoẻ, có uy tín trong nhân dân, am hiểu pháp luật; bản thân, gia đình luôn gương mẫu chấp hành thực hiện tốt pháp luật và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Định kỳ hàng năm tổ hoà giải phải được tập huấn nghiệp vụ hoà giải và các văn bản pháp luật, đặc biệt là các văn bản pháp luật mới liên quan đến hoà giải để cập nhật thông tin, được cung cấp tài liệu bảo đảm thuận lợi cho hoạt động hoà giải.

Phương pháp hoà giải: Khi áp dụng các quy định của pháp luật vào việc giải quyết tranh chấp, việc áp dụng phải linh hoạt. Vận dụng những phong tục tập quán tốt đẹp để các bên cân nhắc. Để làm tốt được việc này thì vai trò của các hoà giải viên rất quan trọng, phải là người hiểu biết pháp luật, có khả năng thuyết phục các bên lựa chọn cách giải quyết phù hợp nhất, đúng đắn nhất.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực của đội ngũ hoà giải viên nhằm tạo mạng lưới hoà giải viên làm tốt công tác hoà giải, có hiểu biết pháp luật và kỹ năng truyền đạt, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

2. Đề nghị các cấp căn cứ tình hình và khả năng ngân sách tạo điều kiện, hỗ trợ về kinh phí cho việc kiện toàn, tổ chức, bồi dưỡng nghiệp vụ; sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng, thanh toán theo vụ việc hoà giải thành, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hoà giải ở cơ sở.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật hoà giải ở cơ sở của UBND xã Quang Khải.

Nơi nhận:

- Phòng Tư pháp huyện;
- BTV Đảng uỷ;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như điều 1;
- Lưu: VP.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Thiêm

